



TDS SƠN LÓT ALKYD BENZO

TDS ALKYD BENZO PRIMER

ĐẶC TÍNH FEATURES	<ul style="list-style-type: none">- Là một loại sơn 1 thành phần gốc dầu Alkyd, khô tự nhiên, dễ sử dụng. Sơn có độ bám dính tốt, độ phủ cao tạo mặt phẳng cứng làm tăng độ kết dính cho lớp sơn kế tiếp.- <i>It is a one-component coating based on Alkyd, air-dry, easy to use. Paint has good adhesion, high coverage, create a smooth, hard surface lead to promoting adhesion for the next coating.</i>
CÔNG DỤNG USAGE	<ul style="list-style-type: none">- Dùng làm lớp sơn lót chống rỉ đầu tiên trên bề mặt sắt, thép đã vệ sinh sạch dầu mỡ, tạp chất (<i>phần không ngập nước</i>).- <i>Apply for the anti-rust primer on steel surfaces which have been clean, free from oil, any contamination (non-flooded part).</i>
MÀU SẮC COLORS	<ul style="list-style-type: none">- Ghi xám (mã G322), nâu đỏ (mã R1).- Grey (G322), red brown (R1).
THÔNG SỐ SẢN PHẨM SPECIFICATION(*)	<ul style="list-style-type: none">- Thể tích rắn (volume solid) : 53 ± 2%- Khối lượng riêng/Density : 1.40 -1.60 kg/l- (*)Tùy theo màu/depend on color.
VỆ SINH BỀ MẶT SURFACE CLEANING	<ul style="list-style-type: none">- Bề mặt cần sơn phải được xử lý sạch và khô, không còn dầu mỡ, bụi bẩn, tạp chất. Xử lý bề mặt theo ST2 – ST3 hoặc SA2.0 - SA2.5, theo tiêu chuẩn ISO 8501-1- <i>The metal surfaces must be clean, dry and free of oils, dust and other contamination. According to ST 2 - ST3 or SA2.0 - SA2.5 for surface treatment standard.</i>- Sơn lót trước 30 phút khi đạt độ sạch để tránh trường hợp bị ố vàng và tạo nền móng phá hủy từ bên trong.- <i>Notice: The primer must be approached within 30 minutes after completion of the surface preparation to prevent the yellowing phenomenon and abrasive corrosion</i>
DỤNG CỤ SƠN EQUIPMENTS	<ul style="list-style-type: none">- Cọ quét, con lăn, béc 215-315 (brush, roller, nozzle 215-315).- Súng phun (Sprayer):<ul style="list-style-type: none">☞ Áp suất phun: 100 – 150 kg/cm²☞ Pressure at nozzle: 100 – 150 kg/cm²☞ Khoảng cách từ súng phun sơn đến cấu kiện cần sơn khoảng 0.4m.<i>The distance between nozzle and substrate is approximate 0.4 m</i>



CHẤT PHA LOÃNG
THINNER

- Dung môi pha sơn Benzo ZT, Dầu hỏa (dầu K.O)
- Benzo's ZT thinner, Kerosene Oil (K.O).

ĐỘ DÀY
MÀNG SƠN
FILM THICKNESS

- Màng sơn ướt/Wet film thickness: 110 – 150 μm
- Màng sơn khô/dry film thickness: 50 – 70 μm
- Định mức phủ lý thuyết/ Theoretical coverage: 8 – 12 $\text{m}^2/\text{lít}$

TỈ LỆ PHA
MIXING RATIO

- 5 - 15% theo thể tích.
- 5 - 15% by volume.

THỜI GIAN KHÔ
DRYING TIME (*)

Nhiệt độ bề mặt <i>T° on surface</i>	15°C	30°C	40°C
Khô bề mặt <i>Touch dry</i>	5 h	1.5 h	0.75 h
Khô để đi lên được (tối thiểu) <i>Walk-on-dry, minimum</i>	8 h	4 h	2 h
Khô để sơn lớp kế tiếp (tối thiểu) <i>Dry to over coat, minimum</i>	4.5 h	1.5 h	0.75 h
Khô hoàn toàn <i>Full dry</i>	7-10 ngày	5-7 ngày	3-5 ngày

(*) Bảng thông số được xác định bởi DFT $50 \pm 5\mu\text{m}$, RH 70%, thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, v.v) độ dày thi công v.v.

(*)Parameter table is determined by DFT $50 \pm 5\mu\text{m}$, RH 70%, drying time will be affected by environmental factors (temperature, humidity, etc) application of thickness.

BAO BÌ
PACKAGING

- 17.5 lít, 3 lít
- 17.5 liters, 3 liters

HẠN BẢO QUẢN
STORAGE PERIOD

- Sử dụng tốt nhất trong 12 tháng
- Using within 12 months for best quality





TDS SƠN PHỦ ALKYD BENZO

TDS ALKYD BENZO TOPCOAT

ĐẶC TÍNH <i>FEATURES</i>	<ul style="list-style-type: none">- Là một loại sơn 1 thành phần gốc Alkyd, khô tự nhiên, dễ sử dụng. Màng sơn bóng, màu sắc phong phú độ bền thời tiết cao.- <i>It is a one-component coating based on Alkyd, air-dry, easy to use. The coating is glossy, colorful with high weather resistance.</i>
CÔNG DỤNG <i>USAGE</i>	<ul style="list-style-type: none">- Dùng làm lớp sơn phủ bóng, trang trí trên các bề mặt gỗ, kim loại đã được sơn lót phù hợp như khung nhà thép, máy móc, cofa, giàn giáo v.v... Phù hợp cả trong nhà và ngoài trời (<i>phần không ngập nước</i>), trong ngành công nghiệp nhẹ.- <i>Applying for the glossy cover coat, decorating on wooden surface, metal substrate such as the structural steel, formwork, machinery, scaffolding, etc.... that should be applied primer before. Suitable for both indoor and outdoor (non-flooded parts), in light industry.</i>
MÀU SẮC <i>COLORS</i>	<ul style="list-style-type: none">- Bảng màu của hãng sơn Benzo.- <i>Benzo's colors Catalogue.</i>
THÔNG SỐ SẢN PHẨM <i>SPECIFICATION(*)</i>	<ul style="list-style-type: none">- Thể tích rắn (volume solid) : 35 ±3%- Thể tích rắn (volume solid) **BM : 42 ±3%- Khối lượng riêng (Density) : 0.90 - 1.30 kg/l <p>(*) Các giá trị trên là giá trị cho những sản phẩm tiêu biểu, có thể thay đổi theo màu sắc. (*) <i>The above values are for typical products, subject to change by color.</i></p>
VỆ SINH BỀ MẶT <i>SURFACE CLEANING</i>	<ul style="list-style-type: none">- Bề mặt cần sơn phải được xử lý sạch và khô, không còn dầu mỡ, bụi bẩn tạp chất.- <i>The surfaces must be clean, dry and free of oils, dirt and other contamination.</i>
DỤNG CỤ SƠN <i>EQUIPMENTS</i>	<ul style="list-style-type: none">- Cọ quét, con lăn, Béc 213-313 (brush, roller, nozzle 213-313)- Súng phun (Sprayer): ☞ Áp suất phun: 100 - 150 kg/cm². <i>Pressure at nozzle: 100 - 150 kg/sqcm.</i>
CHẤT PHA LOÃNG <i>THINNER</i>	<ul style="list-style-type: none">- Dung môi pha sơn Benzo ZT, Dầu KO (dầu hỏa).- <i>Benzo' ZT thinner, Kerosene Oil (KO).</i>
ĐỘ DÀY MÀNG SƠN <i>FILM THICKNESS</i>	<ul style="list-style-type: none">- Màng sơn ướt / <i>Wet film thickness</i> : 100 – 175 μm- Màng sơn khô / <i>dry film thickness</i> : 30 – 60 μm- Định mức phủ lý thuyết : 12 – 5.8 m² / l <i>Theoretical coverage</i>



Ghi chú: Định mức phụ thuộc vào điều kiện thi công, môi trường, độ dày, màu sắc, hao hụt, vv...

Note: The norm depends on construction conditions, environment, thickness, color, loss,...

TỶ LỆ PHA
MIXING RATIO

- 5 - 15% theo thể tích.
- 5 - 15% by volume.

THỜI GIAN KHÔ
DRYING TIME(*)

Nhiệt độ bề mặt T° on surface	15°c	30°c	40°c
Khô bề mặt Touch dry	8 h	4 h	3 h
Khô để đi lên được (tối thiểu) Walk-on-dry, minimum.	36 h	24 h	16 h
Khô để sơn lớp kế tiếp (tối thiểu) Dry to over coat, minimum.	24 h	8 h	7 h
Khô hoàn toàn Full dry	14-18 ngày	12-14 ngày	8-12 ngày

(*) Bảng thông số được xác định bởi DFT $40 \pm 5\mu\text{m}$, RH 70%, thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, v.v) độ dày thi công.

(*)Parameter table is determined by DFT $40 \pm 5\mu\text{m}$, RH 70%, drying time will be affected by environmental factors (temperature, humidity, etc). application of thickness.

BAO BÌ
PACKAGING

- 17.5 lít, 3 lít
- 17.5 liters, 3 liters

HẠN BẢO QUẢN
SHELF-LIFE

- Sử dụng tốt nhất trong 12 tháng
- Using within 12 months for best quality

GHI CHÚ
NOTE

- Các thông tin trong bảng thông số kỹ thuật sản phẩm là những kiến thức tốt nhất của nhà sản xuất dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế sản phẩm thường được sử dụng ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất, nên chúng tôi chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Nhà sản xuất có quyền thay đổi các thông số đưa ra mà không cần thông báo trước.
- The information in the Technical Data Sheet is the best of knowledge from the Manufacturer give by testing and practical application. However, in the practice, the product is used out of our control, therefore we can only guarantee the inherent quality of the products. The manufacturer has the prerogative to change any specification without notice.

TTT Ban hành ngày 01 tháng 06 năm 2022

TTT issued on June 01, 2022

